

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình số 84/2025/TLST-VHNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 25/02/1980.

2. Chị Phạm Thị B, sinh ngày 02/9/1984.

Cùng nơi cư trú: Buôn C, xã C, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01, ngày 02/8/2025. Quá trình chung sống anh B, chị B thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B yêu cầu Tòa án công nhận cho anh B và chị B thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận cho anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 06/5/2008; Nguyễn Nhật Y, sinh ngày 22/11/2022 cho chị B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 04/3/2005 đã đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên anh B, chị B không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 06/5/2008; Nguyễn Nhật Y, sinh ngày 22/11/2022 cho chị Phạm Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 04/3/2005 đã đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên anh B, chị B không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị B không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí:

Anh Nguyễn Văn B phải chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003105 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Chị Phạm Thị B phải chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003109 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8-Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8-Đắk Lắk;
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS; VP TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Anh Thái